TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 27/7/2018.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học
Các hội thẩm nhân dân:
1- Ông Đào Văn An
2- Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2018. Về việc "*Xin ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ma Thị T; Sinh năm 1977.
Địa chỉ: Số 57 thôn 7, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K; Sinh năm 1976.
Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Đã bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố mất tích tại quyết định số 01/2018/QĐST-DS ngày 12/3/2018.

Bà T có mặt, ông K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà T trình bày: Bà và ông K tự nguyện kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau. Đến tháng 10/2011 ông K bỏ địa phương đi từ đó đến nay không thấy trở về, bà

đã tìm kiếm nhưng không có kết quả và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố ông Kiên mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2018/QĐST-DS ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đến nay vẫn không có tin tức gì của ông K. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ma Nguyễn Thùy T, sinh ngày 11/9/2009. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* ông Nguyễn Văn K bị tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2018/QĐST-DS ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Ủy ban nhân dân xã T nhưng ông K không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà T được ly hôn ông K. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của bà T. Giao con chung tên Ma Nguyễn Thùy T, sinh ngày 11/9/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ông K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Bà Tìm chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông K vắng mặt và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2018/QĐST-DS ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông K tự nguyện kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau. Đến tháng 10/2011 ông K bỏ địa phương đi từ đó đến nay không thấy trở về, bà đã tìm kiếm nhưng không có kết quả và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố ông K mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2018/QĐST-DS ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đến nay vẫn không có tin tức gì của ông K. Nay bà Tìm xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Điều 68 Bộ luật

dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà T được ly hôn với ông K là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có có 01 con chung tên Ma Nguyễn Thùy T, sinh ngày 11/9/2009. Khi ly hôn bà T xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu này của bà T phù hợp với nguyện vọng của con. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung tên Ma Nguyễn Thùy T, sinh ngày 11/9/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà T thì vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và cho vay chung không có, tại phiên tòa ông K lại không có mặt để trình bày ý kiến của mình nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Ma Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn K.

2) về con chung: Giao con chung tên Ma Nguyễn Thùy T, sinh ngày 11/9/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003365 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng

mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Gia Hiệp;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đới Văn Học